TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày:17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng
2. Ông Nguyễn Gia Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo**:**

Nguyễn Trọng Đ - Sinh ngày 13/5/2002 tại Thanh Sơn – Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu Giếng Ổng, xã Th S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đệ, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Đinh Thị Hoa, sinh năm 1976; Vợ: Đặng Thị Như Quỳnh, sinh năm 2001; Con: Chưa có. Hiện bố, mẹ, vợ trú tại khu Giếng Ổng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị hại:
Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Lâm Văn Kiên, sinh năm 1992
Địa chỉ: Cụm 4, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.
Nơi tạm trú: Khu Đa Nghệ, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chị Trần Thị Kim Anh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu Đá Đen, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo Đ có mặt, ông Dũng vắng mặt có lý do, chị D, chị Anh, anh Kiên vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn nhận được tin báo về tội phạm của anh Nguyễn Mạnh Cường, sinh năm 1993, thường trú: Khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (tin do Công an xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn chuyển đến), nội dung: trưa ngày 04/02/2024, gia đình anh Cường tổ chức ăn tất niên và mời khách đến nhà ở của anh Cường ở khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn ăn cơm. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992, là vợ của anh Cường phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền hơn 7.000.000 Đ ở trong chiếc ví mà chị D để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen BKS 19C1-201.24.

Quá trình điều tra, xác minh xác định như sau: Ngày 04/02/2024, anh Nguyễn Mạnh Cường tổ chức tiệc tất niên tại nhà ở của Cường thuộc khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, anh Cường mời nhiều khách đến tham dự trong đó có Nguyễn Trọng Đ, *(sinh năm 2002, thường trú Khu Giếng Ống, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ)*. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng Đ uống rượu xong đi ra sân nhà anh Cường thì Đ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - AirBlade, BKS: 19C1 - 201.24 của anh Cường dựng ở sân, xung quanh không có ai nên Đ nảy sinh ý định cậy cốp chiếc xe mô tô này để trộm cắp tài sản. Đ đi đến vị trí chiếc xe mô tô dùng tay trái cậy yên xe còn tay phải luồn vào bên trong cốp xe lấy được một chiếc ví giả da màu xám có kẻ sọc màu đen, đỏ, xanh đây là chiếc ví của chị Nguyễn Thị D, *(sinh năm 1992)* (chị D là vợ anh Cường) cất trong cốp xe. Đ mở chiếc ví thì thấy bên trong có tiền, Đ lấy hết số tiền trong ví đúc vào túi áo khoác của Đ rồi vứt chiếc ví vào trong thùng tôn đựng lúa của gia đình anh Cường ở gần chiếc xe mô tô rồi Đ đi về. Sau đó, Đ đến hiệu thuốc thuộc khu Giếng Ống, xã Thắng Sơn trên đường đi Đ đếm số tiền đã trộm cắp được là 7.143.000 Đ Khi đến hiệu thuốc, Đ gặp chị Trần Thị Kim Anh, *(sinh năm 1992, thường trú tại khu Đá Đen, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn)* là chủ cửa hiệu, Đ đưa cho chị Anh số tiền 5.000.000 Đ để nhờ chị Anh chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng Viettinbank của Đ. Sau đó Đ chuyển khoản số tiền 1.500.000 Đ để mua hàng trên mạng và chuyển khoản số tiền 1.400.000 Đ trả nợ cho anh Lâm Văn Kiên, *(sinh năm 1992, thường trú tại Cụm 4, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng)*, số tiền còn lại là 2.143.000 Đ Đ tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 06/02/2024, chị Trần Thị Kim Anh giao nộp 01 video được trích xuất từ camera số 3 được lắp đặt tại quầy thuốc có độ dài 02 phút 31 giây vào ngày 04/02/2024 thời gian từ 13 giờ 29 phút đến 13 giờ 32 phút. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Trần Thị Kim Anh xác định người qua ảnh. Sau khi xem ảnh trích xuất từ camera an ninh tại quầy thuốc chị Anh xác định vào khoảng 13 giờ

30 phút ngày 04/02/2024 tại quầy thuốc Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2002, thường trú khu Giếng Ống, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ mặc áo khoác màu đen, cắt tóc ngắn đến nhờ chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ số tiền 5.000.000 Đ.

Ngày 06/02/2024, Lâm Văn Kiên đã giao nộp số tiền 1.400.000 Đ là tiền Đ chuyển khoản trả nợ cho Kiên ngày 04/02/2024 và chị Trần Thị Kim Anh đã giao nộp số tiền 5.000.000 Đ là tiền Đ nhờ chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của Đ cho Cơ quan Công an. Ngày 03/3/2024, Nguyễn Trọng Đ giao nộp số tiền 7.143.000 Đ là tiền đã trộm cắp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn yêu cầu Hội Đ định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thanh Sơn định giá 01 chiếc ví giả da màu xám, có kẻ sọc màu đen, đỏ, xanh. Ngày 01/3/2024 Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Sơn kết luận: Một chiếc ví giả da màu xám, có kẻ sọc màu đen, đỏ, xanh, có giá: 313.000 Đ.

Ngày 07/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 chiếc ví giả da và 7.143.000 Đ; Trả lại cho chị Trần Thị Kim Anh 5.000.000 Đ, anh Lâm Văn Kiên 1.400.000 Đ.

Quá trình điều tra xác định ngày 04/02/2024, Nguyễn Trọng Đ chuyển vào tài khoản số 103881002734 ngân hàng BIDV số tiền 500.000 Đ, theo Đ khai là để mua hàng, Cơ quan CSĐT đã yêu cầu ngân hàng BIDV cung cấp thông tin chủ tài khoản số 103881002734, ngày 05/4/2024 ngân hàng BIDV cung cấp thông tin chủ tài khoản 103881002734 là Lương Thanh Tịnh, sinh năm 2003, địa chỉ: khu Hanh Đông, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan CSĐT đã uỷ thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xác minh và làm việc với Lương Thanh Tịnh, tuy nhiên anh Lương Thanh Tịnh không có mặt tại địa phương không rõ đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xác minh tiếp.

Đối với số tiền 1.000.000 Đ, Đ chuyển khoản vào tài khoản số 0334454784, theo Đ khai để mua hàng, Cơ quan CSĐT đã yêu cầu ngân hàng VPBank cung cấp thông tin chủ tài khoản 0334454784, ngày 02/5/2024 ngân hàng VPBank cung cấp thông tin chủ tài khoản 0334454784 là Đỗ Thị Thảo, sinh năm 2007, địa chỉ: khu Tân Nam, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã uỷ thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xác minh và làm việc với Đỗ Thị Thảo, kết quả: Chị Thảo không có tài khoản ngân hàng VPBank số 0334454784, không bán hàng trên mạng và không giao dịch gì với anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2002, thường trú tại khu Giếng Ống, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn nên không có tài liệu để tiếp tục xác minh.

* Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSThS ngày 01 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự ; Điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Đ từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Thắng Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Trọng Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Thắng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo theo mức thu nhập hiện nay của bị cáo là 7.000.000đ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ.

Về trách nhiệm dân sự : Xác nhận bị cáo đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 7.143.000 Đ.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 07/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 chiếc ví giả da màu xám kẻ sọc; chị Trần Thị Kim Anh 5.000.000 Đ và anh Lâm Văn Kiên 1.400.000 Đ.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, đã cũ rạn nứt màn hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Đ là Ông Bùi Đức Dũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Dũng đã gửi bài bào chữa cho HĐXX. Theo đó, ông Dũng đã đánh giá phân tích toàn bộ nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không nhận thức được hậu quả gây ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp đủ số tiền trộm cắp được để khắc hậu quả cho người bị hại và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét đến tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt và có điều kiện giúp đỡ gia đình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, chỉ vì bột phát nổi lòng tham mà bị cáo phạm tội, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo

xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo và có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo: Ông Dũng đã gửi bài bào chữa cho Tòa án. Tại phiên tòa, bị cáo Đ ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người này. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 điều 291; Khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 04/02/2024, tại khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi lén lút cạy cốp xe mô tô của chị Nguyễn Thị D, lấy chiếc ví giả da bên trong có 7.143.000 Đ, trị giá chiếc ví là 313.000 Đ. Hành vi trên của Nguyễn Trọng Đ đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn phát hiện và điều tra làm rõ, thu giữ đầy đủ vật chứng. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của Nguyễn Trọng Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ hoặc dưới 2.000.000 Đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân tốt, được sinh ra và lớn lên trong gia đình căn bản nhưng chỉ bột phát nổi lòng tham nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác mà không phải bản chất của con người bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội Đ xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo Đ thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải bị khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo mới làm công nhân được hơn 02 tháng vừa thử việc xong, có mức thu nhập bình quân 07 triệu Đ một tháng, do vậy cần khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10%/01 tháng là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ Sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo mới vào làm công nhân vừa qua giai đoạn thử việc, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Ngày 03/3/2024, Nguyễn Trọng Đ giao nộp số tiền 7.143.000 Đ là tiền đã trộm cắp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, ngày 07/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị D. Nay chị D không có yêu cầu gì khác nên chỉ cần xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 7.143.000 Đ là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Ngày 06/02/2024, Lâm Văn Kiên đã giao nộp số tiền 1.400.000 Đ là tiền, ngày 04/02/2024 Đ chuyển khoản trả nợ cho Kiên; Chị Trần Thị Kim Anh đã giao nộp số tiền 5.000.000 Đ là tiền ngày 04/02/2024 Đ nhờ chị Anh chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ; chị Nguyễn Thị D giao nộp 01 chiếc ví giả da màu xám, có kẻ sọc màu đen cho Cơ quan điều tra. Ngày 07/4/2024, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị D, chị Anh và anh Kiên, nay chỉ cần xác nhận việc trả lại tài sản là hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, đã cũ màn hình bị rạn nứt Đ sử dụng để chuyển khoản trả nợ và trả tiền mua hàng trên mạng. Đây là tài sản và là phương tiện liên lạc hàng ngày của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ Phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt: Nguyễn Trọng Đ 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng bằng 350.000đ(Ba trăm năm mươi nghìn Đ)/tháng của bị cáo Nguyễn Trọng Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền 7.143.000đ (Bảy triệu một trăm bốn ba nghìn Đ).

3. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 07/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 chiếc ví giả da màu xám kẻ sọc; chị Trần Thị Kim Anh 5.000.000đ(Năm triệu Đ) và ngày 08/4/2024 trả lại cho anh Lâm Văn Kiên 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn Đ).

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, đã cũ màn hình bị rạn nứt nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Vĩnh